

Bản án số: **234/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/7/2018

“ *V/v ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Quang

2. Ông Nguyễn Văn Vui

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Ông Nguyễn Quốc Nam, kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Hoài T**, sinh năm 1978, có mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: **Lê Quốc S**, sinh năm 1982, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Hoài T trình bày: Tự nguyện kết hôn vào tháng 6 năm 2009, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới sống chung gia đình chị, hạnh phúc đến tháng 02/2015 phát sinh mâu thuẫn do anh có tính ghen, nghi ngờ chị quan hệ tình cảm với người khác. Chị nhiều lần giải thích nhưng anh không nghe. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mỗi lần cự cãi anh thường dùng dao dọa chém chị nên sợ hãi kéo dài. Từ tháng 02/2015 anh bỏ về sống bên gia đình anh cho đến nay không trao đổi hàn gắp tình cảm nhưng anh thường điện thoại đe dọa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn.

Có 01 con chung Lê Trọng T sinh ngày 02/10/2008, hiện sống với chị tại nhà cha mẹ ruột. Yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện tại chị có nghề nghiệp buôn bán (trái cây), có thu nhập, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn Lê Quốc S vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa theo giấy triệu tập. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Hoài T. Giao con chung Lê Trọng T sinh ngày 02/10/2008 cho chị Trần Hoài T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Quốc S, nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh S vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của anh S không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[1] Về hôn nhân, chị Trần Hoài T và anh Lê Quốc S tự nguyện kết hôn, được UBND xã T, huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 29/6/2009 là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn chủ yếu do anh nghi ngờ chị quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, chị có giải thích nhưng anh không tin tưởng chị nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Từ năm 2015 anh bỏ đi không sống chung cho đến nay, không trao đổi hàn gắn tình cảm để cho mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng. Chị gửi đơn xin ly hôn, Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh S nhiều lần đến trình bày ý kiến và hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng anh không đến, cho thấy anh không còn thiết tha cuộc sống hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Hoài T.

[2] Về nuôi con chung, qua xác minh ở địa phương và tài liệu xác nhận của UBND xã T, huyện T, được biết từ khi không sống chung, chị trực tiếp nuôi con cho đến nay tại nhà cha mẹ ruột. Hoàn cảnh, điều kiện nuôi con của anh S hiện nay địa phương không xác định được nghề nghiệp, thu nhập của anh. Nguyên vọng của

cháu Lê Trọng T là mong muốn được tiếp tục sống với mẹ. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thấy có cơ sở giao con chung cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh S đóng góp nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hoài T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Hoài T và anh Lê Quốc S.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Trọng T sinh ngày 02/10/2008 cho chị Trần Hoài T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Trần Hoài T không yêu cầu anh Lê Quốc S cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Quốc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Án phí sơ thẩm: Chị Trần Hoài T phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 45428 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Anh Lê Quốc S không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD
- Chi cục THA DS huyện GCD
- UBND xã T, huyện T
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

Trần Văn Dũng

